

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12 - 6 - 2019
“Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hùng.
2. Ông Lý Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 84/2019/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim Y, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Ấp Hòa Bình 2, xã HH, huyện ĐH, tỉnh LA

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung Q, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số E13/392, ấp 5, xã ĐP, huyện BC, Thành phố H.

Địa chỉ tạm trú: Ấp Hòa Bình 2, xã HH, huyện ĐH, tỉnh LA.

(Chị Y có mặt, anh Q vắng mặt – Đã triệu tập hợp lệ)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 19 tháng 3 năm 2019 và lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kim Y tại phiên tòa: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Nguyễn Trung Q chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện ĐH, tỉnh LA vào ngày 24/3/2014.

Trong thời gian đầu, chị Y và anh Q sống chung hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau dẫn đến bất hòa. Ngoài ra, anh Q thường xuyên uống rượu về nhà la mắng vợ con và không lo được cho cuộc sống gia đình. Từ đó, chị Y thấy rằng vợ chồng không thể tiếp tục sống chung được nữa nên chị Y xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Chị Y khai, chị Y và anh Q chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Q Duy, sinh ngày 26/9/2008 hiện chị Y đang nuôi. Khi ly hôn, chị Y xin được quyền tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Y khai, chị Y và anh Q tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Y khai, chị Y và anh Q chung sống không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Trung Q, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Q không đến Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA làm việc hoặc phản hồi ý kiến của anh Q về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp là hôn nhân gia đình; Bị đơn anh Nguyễn Trung Q có đăng ký tạm trú tại ấp Hòa Bình 2, xã HH, huyện ĐH, tỉnh LA và đang có mặt tại địa phương (Theo xác nhận của Công an xã HH ngày 05/3/2019) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh LA theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trung Q vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q.

[1.3] Tại phiên Tòa ngày hôm nay, chị Y thay đổi yêu cầu khởi kiện “Về tài sản chung: Không có”. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của chị Y tại phiên tòa ngày hôm nay là phù hợp với quy định tại Điều 5 và Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y và anh Nguyễn Trung Q chung sống với nhau vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HH, huyện ĐH, tỉnh LA vào ngày 24/3/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh Q là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Y và anh Q chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã dù hai bên đã cố gắng hàn gắn để kéo dài cuộc sống hôn nhân nhưng không được. Ngoài ra, chị Y cho rằng anh Q thường xuyên uống rượu về nhà la mắng vợ con và không lo được cho cuộc sống gia đình nên chị Y tha thiết xin được ly hôn với anh Q. Ngược lại, anh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có tình vắng mặt không đến Tòa án để tham gia hòa giải đoàn tụ cũng như không tham gia phiên tòa. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn gia đình giữa chị Y và anh Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn đạt được và cuộc sống chung vợ

chồng không thể kéo dài. Vì vậy, chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Q là phù hợp theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị Y khai, chị Y và anh Q chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Q Duy, sinh ngày 26/9/2008 hiện chị Y đang nuôi. Khi ly hôn, chị Y xin được quyền tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Mặt khác, cháu Duy đã trên 07 tuổi có nguyện vọng sống với chị Y là phù hợp theo quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Ngược lại, anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Y khai, chị Y và anh Q chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngược lại, anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về nợ chung: Chị Y khai, chị Y và anh Q chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngược lại, anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng không phản hồi ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét nếu sau này có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu án phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Y về việc xin ly hôn với anh Nguyễn Trung Q.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Y được ly hôn với anh Nguyễn Trung Q.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim Y được quyền tiếp tục nuôi con chung tên Nguyễn Q Duy, sinh ngày 26/9/2008 hiện chị Y đang nuôi. Anh Nguyễn Trung Q không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị Y không yêu cầu.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Kim Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân, gia đình sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước. Số tiền này được chuyển từ tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 4404 ngày 04/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa sang án phí để thi hành, chị Y không phải nộp tiếp.

Án này là sơ thẩm, chị Y có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ tuyên án. Riêng anh Q vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- UBND xã Hiệp Hòa;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Hiệp